

Bản án số:65/2019/HSST
Ngày 25.7.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm
Ông Đỗ Xuân Phi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25.7.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Số 48 Trần Xuân Lê, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:53/2019/TLST-HS ngày 07.6.2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:53/2019/QĐXXST-HS ngày 10.7.2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Trần Tuấn Á, sinh năm 1996, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 54, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 09/12; con ông Lương Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1955. Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 23 tháng 8 năm 2017 bị Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy, Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt giam (giữ) ngày 14.02.2019, có mặt.

2. Họ và tên: Lê Văn Đ, sinh năm 1988, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 13, phường N, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 08/12; con ông Lê Văn S, sinh năm 1968 (s) và bà Lê Thị H, sinh năm 1963 (s); Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt giam (giữ) ngày 14.02.2019, có mặt.

3. Họ và tên: Lê Văn P, sinh năm 1984, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 13, phường N, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; con ông Lê Văn S, sinh năm 1968 (s) và bà Lê Thị

H, sinh năm 1963 (s). Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ hai. Vợ là Trần Thị Hải B, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: Chưa; Bị bắt tạm giam ngày 08/04/2019, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Chiều ngày 04/02/2019, Lương Trần Tuấn Á đi đến khu vực ngã tư đường C- N, thành phố Đà Nẵng mua của một người tên T (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) 20 viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000đồng/01 viên và 02 gói ma túy khay với giá 1.500.000đồng/01 gói nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Á đem ma túy về phòng trọ tại số K764/9 đường T, thành phố Đà Nẵng, chia 02 gói ma túy khay thành 03 gói rồi đem cất giấu cùng 20 viên ma túy thuốc lắc trong bình gồm trang trí cạnh cầu thang.

Khoảng 20 giờ ngày 13/02/2019, Lê Văn Đ ngồi uống bia cùng với bạn bè (*quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch, địa chỉ*) tại quán F, đường N, thành phố Đà Nẵng. Đến 22 giờ cùng ngày, Đ tìm mua ma túy thuốc lắc để đến vũ trường P chơi. Đ gọi điện cho anh ruột là Lê Văn P nhờ hỏi mua giúp 04 viên ma túy thuốc lắc. P đồng ý và liên lạc với Lương Trần Tuấn Á hỏi mua 04 viên ma túy thuốc lắc thì Á đồng ý bán với giá 400.000 đồng/01viên, hẹn giao ma túy tại đường N, đoạn giao nhau với đường Y. Sau đó, P nhắn tin giá, địa điểm, số điện thoại của Á cho Đ để Đ trực tiếp liên hệ và dặn Đ khi gặp Á nói là em của anh V (*Do khi liên lạc với Á để mua ma túy thì P lấy tên là V*). Đ gọi điện cho Á để thống nhất lại các nội dung giao dịch mua bán ma túy như trên. Do không nghe rõ số lượng ma túy nên Á lấy 05 viên ma túy thuốc lắc trong bình gồm rồi điều khiển xe mô tô hiệu Liberty màu trắng, BKS: 43E1-482.74 chở theo bạn gái là Trần Thị D đi đến điểm hẹn để bán ma túy cho Đ. Khi đến nơi, Á thấy Đ ngồi trong xe ô tô hiệu Hyundai màu trắng BKS: 43A-41561 của hãng “Taxi Đà Nẵng” do anh Nguyễn Sỹ T điều khiển nên đi bộ đến giao 05 viên ma túy thuốc lắc cho Đ. Đ nhận ma túy rồi cất giấu ở ngăn chứa đồ phía trước cần số của xe ô tô, chưa kịp đưa tiền cho Á thì bị Công an phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang.

Ngoài lần bị bắt quả tang, Lương Trần Tuấn Á còn 02 lần bán ma túy cho Lê Văn P cụ thể:

- Lần 1: Khoảng tháng 10/2018, tại ngoài đường gần một quán Karaoke (*không rõ tên, địa chỉ*), Lương Trần Tuấn Á bán cho P 04 viên ma túy thuốc lắc với giá 400.000 đồng/01 viên, tổng cộng là 1.600.000 đồng, thu lợi bất chính 400.000đ.
- Lần 2: Vào ngày 09/02/2019, tại ngoài đường bên hông Karaoke X8 đường P, Lương Trần Tuấn Á bán cho Lê Văn P 05 viên ma túy thuốc lắc với giá 400.000 đồng/01 viên, tổng là 2.000.000 đồng, thu lợi bất chính 500.000 đ.

Ngoài ra, Lương Trần Tuấn Á còn khai nhận: Ngày 11/02/2019, tại quán Karaoke B trên đường N, thành phố Đà Nẵng, Á bán cho 01 người thanh niên tên H (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) 04 viên ma túy thuốc lắc với giá 400.000 đồng/01 viên

và 01 gói ma túy khay với giá 2.000.000đ, tuy nhiên, do không thu giữ được chất ma túy và không xác định được H nên không đủ cơ sở để kết luận.

Ngày 14/02/2019, Lê Văn P đến Công an quận Thanh Khê đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Qua thử nước tiểu, Lê Văn Đ, Lê Văn P, Nguyễn Sỹ T dương tính với ma túy tổng hợp; Lương Trần Tuấn Á, Trần Thị D âm tính với ma túy tổng hợp.

Quá trình điều tra, Lương Trần Tuấn Á, Lê Văn Đ, Lê Văn P khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng, tài sản, giấy tờ thu giữ:

- Thu giữ trong ngăn chứa đồ phía trước cần số của xe ô tô hiệu Hyundai màu trắng BKS: 43A-41561: 01 gói giấy bạc bên trong chứa 05 viên nén màu xanh hình chiếc khiên, trên một mặt có in chữ “EA7” được niêm phong, ký hiệu G.

- 01 xe ô tô taxi hiệu Hyundai, màu trắng, biển kiểm soát 43A-415.61, số khung: RLUG6S1DAJN 026788, số máy: G4LAJM083451.

- 01 xe mô tô BKS: 43E1-48274, số khung: RP8M89130FV100912, số máy: M891M5601200 do Á đứng tên chủ sở hữu.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màn hình cảm ứng, màu đen, số imei1: 351814096590657, số imei2: 351815096590654 của Á; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màn hình cảm ứng, màu đen, số imei1: 355758089165694, số imei2: 355759089165692 của Đ

- Số tiền 10.500.000đ của Lương Trần Tuấn Á; 3.300.000đ của Lê Văn Đ; 01 Giấy CMND mang tên Lương Trần Tuấn Á; 01 Giấy CMND mang tên Lê Văn Đ.

- Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Trần Tuấn Á tại K764/9 đường T, phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, thu giữ trong một bình gốm trang trí đặt trước phòng trọ, cạnh cầu thang có:

- + 01 hộp nhựa màu xanh dương kích thước 4x8cm, trên một mặt có chữ “tic tac”, bên trong hộp nhựa có 02 gói ni long (01 gói có kích thước 3x3cm, 01 gói có kích thước 5x3cm) bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, ký hiệu G1;

- + 01 hộp nhựa màu đen kích thước 5x10cm, trên một mặt có chữ “HALLS XS”, bên trong hộp nhựa có 11 viên nén màu xanh lá cây hình chiếc khiên, trên một mặt mỗi viên có chữ “EA7”, được niêm phong, ký hiệu G2;

- 01 ĐTDĐ có chữ OPPO màu trắng vàng, gắn sim số: 0935453507, số Imei1: 862651034652559, số Imei2: 862651034652542, máy bị nứt vỡ, bề màn hình là tài sản của Lê Văn P, sử dụng để liên lạc với Á, Đ trong việc giúp Đ mua ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 40/GĐ - MT ngày 20/02/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Các viên nén trong bì niêm phong ký hiệu G, G2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu viên nén G: 2,083 gam; G2: 4,342 gam.

- Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu tinh thể G1: 0,635 gam.”.

Theo quy định tại khoản 3, Điều 5, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy Ánh mua bán là: $(2,083/30) \times 100\% + (4,342/30) \times 100\% + (0,635/100) \times 100\% = 22,045\%$ dưới 100%. Do đó, tổng khối lượng các chất ma túy Ánh mua bán thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử bị cáo Lương Trần Tuấn Á về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số:58/CT-VKS ngày 07.6.2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lương Trần Tuấn Á về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo b, c, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê rút một phần truy tố đối với đối với bị cáo Lương Trần Tuấn Á về tình tiết định khung hình phạt là phạm tội đối với 02 người trở lên theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với các phần còn lại giữ nguyên như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Lương Trần Tuấn Á, Lê Văn Đ và Lê Văn P. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình, xử phạt bị cáo Lương Trần Tuấn Á từ 09 – 10 năm tù; Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Trần Tuấn Á số tiền 9.600.000đ.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình, xử phạt bị cáo: Lê Văn Đ từ 18 - 24 tháng tù, bị cáo Lê Văn P từ 12 – 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định.

- + Đối với 01 xe mô tô BKS: 43E1-48274, 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màn hình cảm ứng, màu đen của Lương Trần Tuấn Á; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màn hình cảm ứng, màu đen của Lê Văn Đ và 01 ĐTDĐ có chữ OPPO màu trắng vàng của Lê Văn P. Đây là tài sản mà các bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- + Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Lương Trần Tuấn Á số tiền 900.000đ thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Lê Văn P.

- + Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màn hình cảm ứng của bị cáo Đ và 01 ĐTDĐ có chữ OPPO màu trắng vàng của bị cáo P. Đây là phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 2.300.000đ thu giữ của bị cáo Đ, trong đó có 1.600.000đ sử dụng vào việc mua ma túy nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước, số tiền còn lại 1.700.000đ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời nói sau cùng: các bị cáo Á, Đ và P thực sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và hứa sẽ cải tạo tốt để sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng, không tiếp tục vi phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

"Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:"

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 2 năm 2019, Lương Trần Tuấn Á đã nhiều lần đứng ra đi mua ma túy để bán lại kiếm lời và sử dụng. Cụ thể: Chiều ngày 04.02.2019 Á đi đến khu vực ngã tư đường C, thành phố Đà Nẵng mua của người tên Thành 20 viên ma túy (thuốc lắc) với giá 6 triệu đồng (300.000đồng/01 viên) và 02 gói ma túy khay với giá 3 triệu đồng (1,5 triệu đồng/01 gói) nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Vào khoảng 22 giờ ngày 13.02.2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy với bạn bè nên Lê Văn Đ đã nhờ Lê Văn P (anh ruột) liên hệ mua giúp 04 viên ma túy thuốc lắc, P đồng ý và liên lạc với Á hỏi mua 04 viên ma túy, Á đồng ý bán mỗi viên giá 400.000đ, hẹn giao ma túy tại đường N, đoạn giao nhau với đường Y. Sau đó P, điện thoại và nhắn tin giá cả, địa điểm giao hàng và số điện thoại của Á để Đ trực tiếp liên hệ với Á thống nhất lại các nội dung giao dịch mua bán. Do không nghe rõ số lượng ma túy nên Á lấy 05 viên ma túy thuốc lắc rồi điều khiển xe mô tô hiệu Liberty màu trắng, BKS: 43E1-482.74 chở theo bạn gái là Trần Thị D đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi, Á thấy Đ ngồi trong xe ô tô hiệu Hyundai màu trắng BKS: 43A-41561 của hãng "Taxi Đà Nẵng" do anh Nguyễn Sỹ T điều khiển nên Á đi bộ đến giao ma túy cho Đ, Đ nhận ma túy rồi cất giấu ở ngăn chứa đồ phía trước cần số của xe ô tô, chưa kịp đưa tiền cho Á thì bị Công an phường Tquận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang thu giữ 05 viên ma túy có khối lượng là 2,083g (MDMA). Khám xét nơi ở của Á thu giữ 11 viên ma túy nén (màu xanh là cây) có khối lượng là 4,324g (MDMA) và 02 gói ni long có chứa ma túy có khối lượng là 0,635g (Ketamine). Tổng khối lượng ma túy Á mua bán là 7,06g (gồm: 6,425 gam ma túy loại MDMA và 0,635 gam ma túy loại Ketamine).

Ngoài lần bán ma túy cho Đ như đã nêu trên, Á còn bán ma túy cho Lê Văn P 02 lần; lần thứ nhất: Khoảng tháng 10/2018, tại ngoài đường gần một quán Karaoke (không rõ tên, địa chỉ), Lương Trần Tuấn Á bán cho P 04 viên ma túy thuốc lắc với giá 400.000 đồng/01 viên, tổng cộng là 1.600.000 đồng, thu lợi bất chính 400.000 đồng; Lần thứ 2: Vào ngày 09/02/2019, tại ngoài đường bên hông Karaoke X đường P, Lương Trần Tuấn Á bán cho Lê Văn P 05 viên ma túy thuốc lắc với giá 400.000 đồng/01 viên, tổng là 2.000.000đ, thu lợi bất chính 500.000đ.

Xét hành vi trên của bị cáo Lương Trần Tuấn Á đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và thuộc trường hợp "phạm tội nhiều lần" và "tổng khối lượng 02 chất ma túy dùng vào việc mua bán là 7,06g" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê rút một phần tụy tố đối với đối với bị cáo Lương Trần Tuấn Á về tình tiết định khung hình phạt là phạm tội đối với 02 người trở lên theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, vì bị cáo Lương Trần Tuấn Á đã có hành vi bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bị cáo chỉ bán cho một người nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết định khung hình phạt là phạm tội "02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó HĐXX chấp nhận việc rút một phần yêu cầu truy tố trên.

Lê Văn P đã giúp sức cho Lê Văn Đ cùng nhau liên hệ mua của Lương Trần Tuấn Á mua 05 viên ma túy có khối lượng 2,083g (MDMA) để sử dụng. Hành vi trên của Lê Văn Đ và Lê Văn P đã phạm vào tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm chất con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Nhà nước đang tập trung mọi nỗ lực nhằm ngăn chặn đẩy lùi tệ nạn này. Mặc dù các bị cáo nhận thức được tác hại vô cùng nguy hiểm của ma túy như vậy, nhưng chỉ vì hám lợi mà bị cáo Á đã nhiều lần đứng ra mua túy để bán lại kiếm lời; các bị cáo Đ, P mua ma túy với số lượng tương đối nhiều về để tàng trữ sử dụng. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và nguy hiểm hơn là các bị cáo đã tiếp tay cho những tệ nạn xã hội và một trong những nguyên nhân hiểm họa gây ra căn bệnh thế kỷ HIV.

- Về nhân thân: Căn cứ vào trích lục tiền án, tiền sự của Phòng hồ sơ Công an thành phố Đà Nẵng và lý lịch các bị cáo thể hiện, Lê Văn Đ, Lê Văn P chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo Lương Trần Tuấn Á có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2017 (đã được xóa). Tuy nhiên, HĐXX xem xét về nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Á, Đ và P thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo P

sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo Á tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó khi Cơ quan điều tra chưa phát hiện, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình.

[4] Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo Lương Trần Tuấn Á là thoả đáng. Do đó, buộc bị cáo Á phải chấp hành cả hai hình phạt chính và hình phạt bổ sung

[5] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số:77/GĐ-MT ngày 21/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là tang vật của vụ án, đây là vật cấm lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô BKS: 43E1-48274, số khung: RP8M89130FV100912, số máy: M891M5601200 do Ánh đứng tên chủ sở hữu; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màn hình cảm ứng, màu đen, số imei1: 351814096590657, số imei2: 351815096590654. Đây là tài sản mà bị cáo Á làm phương tiện, sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 10.500.000đ thu giữ của Á, trong đó có 900.000đ tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy cho P nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màn hình cảm ứng, màu đen, số imei1: 355758089165694, số imei2: 355759089165692 của Đà; 01 ĐTDĐ có chữ OPPO màu trắng vàng, gắn sim số: 0935453507, số Imei1: 862651034652559, số Imei2: 862651034652542, máy bị nứt vỡ, bề màn hình là tài sản của Lê Văn P. Đây là phương tiện mà các bị cáo Đ, P dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 3.300.000 đồng là tiền cá nhân của Lê Văn Đ, bị cáo đã sử dụng 1.600.000đ để mua ma túy nhưng chưa kịp giao cho Á, nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 1.700.000đ không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 Giấy CMND mang tên Lương Trần Tuấn Á, 01 Giấy CMND mang tên Lê Văn Đ là giấy tờ tùy thân của các bị cáo nên tuyên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với xe ô tô taxi hiệu Huyndai, màu trắng, biển kiểm soát 43A-415.61, số khung: RLUG6S1DAJN 026788, số máy: G4LAJM083451 là tài sản của Công ty cổ phần Q do Xí nghiệp Taxi Đà Nẵng – Chi nhánh Công ty cổ phần T thuê sử dụng trong hoạt động kinh doanh. Tối ngày 13/02/2019, anh Nguyễn Sỹ Tùng điều khiển chở khách. Anh T không liên quan đến việc Đ mua ma túy để sử dụng trái phép, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê trả lại xe trên cho chủ sở hữu là có căn cứ, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lương Trần Tuấn Á, Lê Văn Đ và Lê Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số:326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[7] Lời phát biểu đề nghị áp dụng pháp luật và mức hình phạt của đại diện viện kiểm sát đối với các bị cáo Lương Trần Tuấn Á, Lê Văn Đ và Lê Văn P là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Trần Tuấn Á phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Lê Văn Đ và Lê Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Trần Tuấn Á 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/2/2019.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Xử phạt tiền đối với Lương Trần Tuấn Á với số tiền là 9.600.000đ (chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/2/2019.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2019.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong một phong bì theo Kết luận giám định số:40/GĐ-MT ngày 20/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản của bị cáo Lương Trần Tuấn Á: 01 xe mô tô BKS: 43E1-48274, số khung: RP8M89130FV100912, số máy: M891M5601200 đứng tên chủ sở hữu Lương Trần Tuấn Á và 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màn hình cảm ứng, màu đen, số imei1: 351814096590657, số imei2: 351815096590654 và số tiền 900.000đ (chín trăm ngàn đồng).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản của bị cáo Lê Văn Đ: Số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng) và 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màn hình cảm ứng, màu đen, số imei1: 355758089165694, số imei2: 355759089165692.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tài sản của bị cáo Lê Văn Phòng: 01 ĐTDĐ có chữ OPPO màu trắng vàng, gắn sim số: 0935453507, số Imei1: 862651034652559, số Imei2: 862651034652542, máy bị nứt vỡ, bể màn hình.

- Trả lại cho Lê Văn Đ số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Trả cho Lương Trần Tuấn Á 01 Giấy CMND mang tên Lương Trần Tuấn Á và trả cho Lê Văn Đ 01 Giấy CMND mang tên Lê Văn Đ.

(Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo Quyết định chuyển vật chứng số:40/GĐ-MT ngày 07/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê; Biên bản giao nhận vật chứng ngày và biên lai thu tiền số:007186 ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điều 23 Nghị quyết số:326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử: Buộc các bị cáo Lương Trần Tuấn Á, Lê Văn Đ và Lê Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- Cơ quan CSĐT CAQ. Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- VKSNDTP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CAQ. Thanh Khê;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hoàng Vũ